

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07/01/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Thế Xương và bà Phạm Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dần - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 07/01/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2021/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22/12/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ly Thị S - sinh năm: 1993

HKTT: Bản N, xã V, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở: Bản N, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Có mặt.

Bị đơn: Anh Vàng Seo T - sinh năm: 1996

Địa chỉ: Bản N, xã V, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt lần thứ hai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Liêu Thị T – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 13/10/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Ly Thị S trình bày:

Chị và anh Vàng Seo T tự nguyện về sống với nhau từ năm 2014 nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên không làm thủ tục đăng ký kết hôn, đến ngày 10/5/2017 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi lấy nhau anh chị chung sống tại nhà bố mẹ anh T được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau và anh T nhiều lần đòi bỏ chị đi lấy vợ khác, sau đó anh T đi làm ăn xa ít khi về nhà không thăm hỏi gì vợ con. Từ đầu năm 2020 đến nay chị S đã về nhà bố mẹ đẻ ở

và anh chị sống ly thân không ai quan tâm thăm hỏi gì nhau. Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị S và anh T có 02 con chung là cháu Vàng Thị X sinh ngày 18/02/2015 và cháu Vàng Thiên P sinh ngày 27/5/2018. Chị S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Ngoài ra chị S và anh T không có tài sản chung và công nợ chung nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Vàng Seo T, Toà án đã xác minh anh Tráng sinh sống tại bản N, xã V nhưng hiện nay vắng mặt tại địa phương không rõ thời điểm trở về. Toà án đã niêm yết đầy đủ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật nhưng hết thời hạn niêm yết anh T không có văn bản trả lời và không mặt tại Toà án theo thông báo.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Toà án, bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Toà án đã thông báo hoà giải nhưng do bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn giữ nguyên ý kiến của mình. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, chấp nhận yêu cầu của chị Say, xử cho chị Ly Thị S ly hôn anh Vàng Seo T và xử giao hai cháu Vàng Thị X, Vàng Thiên P cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xử cho chị Ly Thị S ly hôn anh Vàng Seo T. Về con chung, xử giao cháu Vàng Thị X sinh ngày 18/02/2015 và cháu Vàng Thiên P sinh ngày 27/5/2018 cho chị S trực tiếp nuôi, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị S phải chịu tiền án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Ly Thị S có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Vàng Seo T. Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Anh Vàng Seo T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, Tòa án xét xử vắng mặt anh theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị Ly Thị S và anh Vàng Seo T có đăng ký kết hôn ngày 10/5/2017 tại UBND xã V, huyện B, tỉnh Lào Cai, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau anh chị có mâu thuẫn xảy ra do không hợp nhau, thường xuyên cãi vã nhau và sau đó anh T bỏ đi làm ăn xa ít khi về nhà không hỏi thăm gì vợ con. Theo thông tin địa phương cung cấp thì từ đầu năm 2020 đến nay chị S đã về nhà bố mẹ đẻ tại bản N, xã X sinh sống và vợ chồng anh chị đã ly thân nhau. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, anh chị đã ly thân một thời gian dài nên mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị S, xử cho chị Ly Thị S ly hôn anh Vàng Seo T.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống chị S và anh T có 02 người con chung là cháu Vàng Thị X sinh ngày 18/02/2015 và cháu Vàng Thiên P sinh ngày 27/5/2018 hiện đang sống cùng chị S. Chị S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, anh T không có văn bản trả lời. Xét về điều kiện nuôi con chung hiện nay chị S sinh sống tại xã X cùng bố mẹ đẻ, công việc chính là làm nông nghiệp, cấy lúa, trồng cây lương thực thực phẩm và chăn nuôi. Bản thân chị S vẫn có thu nhập đủ đảm bảo nuôi các cháu và thực tế từ khi ly thân chị đã là người trực tiếp nuôi hai cháu. Vì vậy căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, cần giao cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu để các cháu được ổn định cuộc sống và học tập. Do chị S không yêu cầu về cấp dưỡng nên anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị S phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho chị Ly Thị S ly hôn anh Vàng Seo T.

2/ Về con chung: Xử giao cháu Vàng Thị X sinh ngày 18/02/2015 và cháu Vàng Thiên P sinh ngày 27/5/2018 cho chị Ly Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Vàng Seo T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Vàng Seo T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3/Về án phí: Chị Ly Thị S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0003364 ngày 13/10/2021, chị đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Yên;
- UBND xã V;
- Đương sự;
- Người BVQL của đương sự;
- Chi cục THADS Bảo Yên;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Giang Thanh